Tập 2 — Về Thăm Lại Đức Vua Seniya Bimbisāra

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Thư Viện Hoa Sen chuyển qua định dạng sách Ebook PDF từ nguyên bản ngày 21/2/2014

MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH

2 (Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Lời giới thiệu

Cuộc đời đức Phật là nguồn cảm hứng bất tận cho nhiều sử gia, triết gia, học giả, nhà văn, nhà thơ, nhà khảo cổ, nhạc sĩ, họa sĩ, những nhà điêu khắc, nhà viết kịch, phim ảnh, sân khấu... Và hàng ngàn năm nay đã có vô số tác phẩm về cuộc đời đức Phật, hoặc mang tính lịch sử, khoa học hoặc phát xuất từ cảm hứng nghệ thuật, hoặc từ sự tôn kính thuần tín ngoỡng tôn giáo, đủ thể loại, nhiều tầm cỡ, đã có ảnh hoởng sâu xa trong tâm khảm biết bao độc giả, khán giả, khách hành hoơng chiêm bái và những ngoời yêu thích thoởng ngoạn nghệ thuật. Tuy nhiên, qua văn choơng, thi phú, hội họa, điêu khắc... một số tác phẩm không khỏi ít nhiều nhuốm màu sắc cá tính, tình cảm, phong cách, tầm nhìn hoặc trình độ nhận thức chủ quan của tác giả. Do đó, nhiều tác giả đã đánh tráo đức Phật lịch sử thành một nhân vật thần thoại, một đấng siêu huyền; những tác giả khác có dụng ý đánh đồng cuộc đời đức Phật với những hoạt động đầy chủ quan của mình, hầu phô trooơng bản ngã hay đề cao uy tín cá nhân, đã không ngần ngại biến đức Phật thành một con ngoời tầm thoờng, dung tục. Và tệ hại nhất là không ít tác giả ngoại đạo có âm mou phá hoại Phật giáo, đã khéo léo tôn vinh đức Phật lên tận mây xanh, nhoơng thực ra là để xuyên tạc sự thật, đánh lừa quần chúng.

Thấy rõ điều nguy hại này, Soơ Giới Đức (Minh Đức Triều Tâm Ảnh) đã kiên nhẫn đọc rất nhiều tác phẩm, cùng những sử liệu đáng tin cậy để tìm tòi, tra cứu, đối chiếu, xác minh sự thật qua những chứng cứ di tích lịch sử, với tâm nguyện cống hiến một tác phẩm vừa giàu tính văn choơng nghệ thuật vừa đầy đủ những chi tiết khách quan và trung thực nhất về cuộc đời đức Phật. Với lối văn kể truyện, tất nhiên phải có nhiều đoạn văn choơng hoơ cấu, chỉ cốt để chuyển mạch, để làm cho câu chuyện càng thêm thi vị, hấp dẫn, đồng thời làm rõ bối cảnh của những sự kiện lịch sử mà vẫn không làm mất đi ý nghĩa sâu xa, mầu nhiệm của những pháp thoại đoợc trình tự trích dẫn một cách trung thực, đúng lúc và đúng chỗ. Tôi trân trọng giới thiệu tác phẩm "Một cuộc đời, một vầng nhật nguyệt" đến quý bạn đọc để chúng ta cùng chia sẻ với tác giả lòng kính ngoỡng sâu xa một bậc giác ngộ đầy trí tuệ và vị tha nhân ái, một con ngoời lịch sử nhoơng siêu việt và sáng ngời nhoơ một vầng nhật nguyệt. Trân trọng.

Tổ Đình Bửu Long, ngày 20-4-2008
Hòa thoợng Viên Minh

Phó Ban Thiền Học
Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam
Về Thăm Lại Đức Vua Seniya Bimbisāra

Sau khi sinh hoạt của hội chúng đã tạm thời đi vào quy củ, nền nếp; đức Phật thấy thời tiết có nắng nhẹ, trời không lạnh lắm, thuận lợi cho việc du hành nên quyết định rời Gayāsīsa, đến kinh đô Rājagaha, đoợng xa chừng sáu do- tuần. Thấy đoàn sa-môn quá đông, khó khăn cho việc khất thực, đức Phật gợi ý với ba anh em Kassapa cho chúng đệ tử phân thành từng nhóm, mỗi nhóm chừng vài ba moợi ngoời để đi độ thực rải rác các thôn làng. Vì đều là các bậc thánh nhân, ai cũng tỉnh giác, chánh niệm nên việc đến, việc đi, tá túc qua đêm chỗ này, chỗ kia đều sạch sẽ, toợm tất, không làm phiền đến ai, không làm tổn hại đến cả gốc cây ngọn cỏ. Tuy nhiên, đến ngày thứ năm, lúc gặp nhau tại một thung lũng, cách kinh thành chừng một do tuần, đức Phật còn giáo giới thêm rằng: - Nầy các thầy tỳ-khoợu! Chúng ta sắp đi vào kinh đô của một voợng quốc giàu mạnh. Giáo pháp mà Nhoợ Lai đã chứng ngộ và tuyên thuyết các thầy đã thấu hiểu, đã chứng nghiệm; và bây giờ, giáo pháp ấy đang và sẽ bắt đầu đi vào cuộc đời, đi vào lòng ngoời. Nhân dân kinh thành Rājagaha và đức vua Seniya Bimbisāra cảm nhận về giáo pháp ấy nhoợ

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 7

thế nào là tùy thuộc vào các thầy, tùy thuộc vào ngôn ngữ, khẩu giáo, tùy thuộc vào uy nghi, cốt cách, phong thái của các thầy! Nhoợ Lai nói ít nhoợng các thầy sẽ hiểu nhiều! Hãy trân trọng! Thế rồi, các nhóm tuần tự lên đoợng. Họ thâm hiểu lời dạy của đức Thế Tôn. Tôn giả Uruvelā-Kassapa có kiến thức khá thấu đáo về tình hình địa lý cũng nhoợ tình hình xã hội kinh thành Rājagaha, đã bàn với hai em và các đệ tử troợng là nên tụ họp ở khu Rừng Kè có đền thờ Suppatittha cho đức Phật nghỉ ngơi tại phía tây nam kinh thành; là nơi rộng rãi, mát mẻ, không gần mà cũng không xa thành phố, ban đêm và ban ngày đều không bị sự ồn ào quấy nhiễu. Hôm sau, cả kinh thành nhoợ bừng sáng lên, và xôn xao bàn tán về một ngàn vị khất sĩ áo vàng trang nghiêm, thanh tịnh đi qua cửa mọi nhà không phân biệt giai cấp, quý tiện, giàu nghèo. Khi nhận đoợc chút ít vật thực, họ chỉ mỉm coời rất kín đáo rồi đọc nhỏ một lời kinh phúc chúc, không gật đầu và cũng chẳng cảm ơn ai cả! Họ cũng không nhận vàng, bạc, chỉ thọ những vật nấu chín... Thế rồi, đức vua Seniya Bimbisāra đoợc các quan trình tấu rằng: “Sa-môn Gotama, nam tử dòng Sākya, sau sáu năm khổ hạnh, bây giờ tự xoợng mình là Phật, là bậc Chánh Đẳng Giác hiện lãnh đạo một giáo đoàn có cả ngàn khất sĩ áo vàng đang tràn ngập kinh đô Rājagaha!” Nghe tin, đức vua Seniya Bimbisāra chợt nghe một niềm vui lạ lùng bừng bừng trong huyết quản; và ông biết ngay đấy là ai! “ Đúng rồi! Đức vua nghĩ - Chỉ có ngoợi ấy, vị ấy, chàng trai anh tuấn, đẹp đẽ, quý phái ấy, sau nhiều năm lang thang tầm đạo, bây giờ đã chứng đạt đoợc cái gì đó rất tối thoợng, hiện đang đến kinh thành của ta đúng nhoợ lời hứa thuở troớc!” Tức tốc, đức vua tụ họp ngay một số quan đại thần kỳ lão thân tín, hằng trăm bà-la-môn và nhân sĩ trí thức uyên bác, các gia chủ danh gia vọng tộc cùng với đông đảo tùy tùng, vệ binh... rầm rộ lên xe ngựa đến khu 8 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Rừng Kè để thăm viếng cố nhân! Tại chỗ phải lễ, đức vua cho xe ngựa dừng lại rồi cùng với tùy tùng đi bộ vào, là thái độ kính trọng cần thiết, đã trở thành mỹ tục của quốc độ khi đức vua đi đến tham yết một vị đạo sọ, một bậc giáo chủ uy danh! Biết tin đức vua đến, một ngọời đọợc xem là bạn cũ, một nhân vật quan trọng cho sự phát triển của giáo pháp sau này, đức Phật đã chuẩn bị sự đón tiếp: Một ngàn lẻ hai vị tỳ-khọu tự động ngồi trang nghiêm, lặng lẽ thành nhiều vòng bán nguyệt trên một khu đất rộng, còn đích thân ngài cùng với tôn giả Uruvelā- Kassapa đi bộ ra bìa rừng. Khi thấy đức Phật và tôn giả Uruvelā-Kassapa đi gần đến nơi, đức vua đã nhận ra ngay ngài cùng một vị sa-môn già lão, đạo mạo khả kính; nhọng lại chợt đâm ra hồ nghi, chẳng rõ ai là ngọời lãnh đạo giáo đoàn? Các quan đại thần và rất đông nhân sĩ trí thức đã nhận ra vị giáo chủ thờ thần lửa nổi tiếng bấy lâu nay bây giờ đã đổi phục sức, tọớng mạo; chắc vị trọởng lão này là thầy của vị sa-môn trẻ trung kia! Nhờ tha tâm thông, đức Phật đọc đọợc sự suy nghĩ của đức vua và tùy tùng nên ngài quay sang hỏi tôn giả Uruvelā-Kassapa: - Nầy hiền giả Uruvelā-Kassapa! Trọớc đây ông là giáo chủ thờ thần lửa, nay vì lý do gì mà ông lại từ bỏ sự thờ cúng ấy? Biết đọợc dụng ý câu hỏi của đức Phật và cũng muốn giải tan sự nghi ngờ của mọi ngọời, tôn giả Uruvelā-Kassapa chấp tay cung kính trả lời: - Bạch đức Thế Tôn! Tất cả mọi loại tế đàn đều vô ích và phù phiếm! Tất cả mọi loại tế đàn đều đọa đến dục lạc và phiền não chứ không thể đọa đến an vui và thanh tịnh! Vì biết rõ, thấy rõ nhọ vậy nên đệ tử đã từ bỏ việc tế thần lửa! - Vậy sau khi từ bỏ các loại tế đàn, ông tìm kiếm an vui Minh Đức Triều Tâm Ảnh 9

và thanh tịnh ở đâu? - Chính là nhờ vào giáo pháp của đức Thế Tôn! Chính nhờ giáo pháp bất tử ấy mà đệ tử đã thoát ly tất cả mọi chấp thủ ở bên trong hay bên ngoài, ở nhân giới cũng nhọ thiên giới. Hiện giờ, tâm trí đệ tử đã đạt đọợc sự an vui và thanh tịnh của Niết-bàn! Nói nhọ thế xong, tôn giả Uruvelā-Kassapa quỳ xuống và đảnh lễ ba lần sát chân đức Phật rồi tuyên bố ba lần: “Đức Thế Tôn là đạo sọ của con! Con là đệ tử của ngài!” Dọờng nhọ thấy vậy cũng chọa đủ để tuyên dọơng về đức Phật và đức Pháp; tôn giả còn hiển lộng thần thông, bay lên họ không cao một tầm cây thốt nốt rồi trở xuống quỳ lạy y chỗ cũ; lần thứ hai bay lên họ không cao hai tầm cây thốt nốt... đến lần thứ bảy cao bảy tầm cây thốt nốt đều đọợc lặp lại nhọ vậy... Cách đảnh lễ ngoạn mục và sự quy ngọỡng vô cùng tôn kính của tôn giả Uruvelā-Kassapa đối với đức Phật - không những xóa tan mọi nghi ngờ, không những xác định vị trí lãnh đạo tinh thần tối thắng của đức Phật - mà còn tạo một ấn tọợng sâu đậm trong tâm trí của đức vua và tùy tùng: Cái vị đọợc gọi là Phật ấy phải là ngọời có trí tuệ và uy đức nhọ thế nào; cái giáo pháp mà vị ấy chứng ngộ là giáo pháp ra sao mà làm cho vị tôn túc trọởng lão kia, là giáo chủ có địa vị lớn, có danh vọng lớn phải thần phục, quy phục và quỳ lạy nhọ thế? Bây giờ mọi cặp mắt đều đổ dồn về phía đức Phật. Họ thầm lặng chiêm ngọỡng. Họ giữ gìn sự yên lặng trong mỗi bọớc chân đi. Khi vào đến nơi, giữa Rừng Kè, nhìn cả ngàn vị sa-môn nhọ một rừng đại định, họ cảm nhận một uy lực vô hình bắt họ phải thu thúc, giữ gìn thân khẩu ý! Đức Phật mời đức vua và tùy tùng ngồi vào những nơi phải lẽ, rồi ngài chậm rãi, đoan nghi ngồi xuống trên chỗ ngồi đã đọợc soạn sẵn. Ba tôn giả Kassapa ngồi hầu sau 10 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

lợng nhợ ba trợởng lão hộ pháp! Đức Phật nói vài lời thăm hỏi sức khỏe của đức vua, cảm kích sự viếng thăm của đức vua và quần thần, sau đó giới thiệu ba anh em tôn giả Kassapa cùng một ngàn đồ chúng của họ, bây giờ đều là bậc thánh nhân vô lậu đang ở trong giáo pháp của ngài! Đức vua Seniya Bimbisāra nhợ chìm ngợp trong không gian tịnh định, bây giờ mới tỉnh lại, nói lời tri ân đức Phật đã nhớ lời hứa xợa đến thăm quốc độ của ông; và cả kinh thành này sẽ cung nghinh đức Phật và giáo đoàn nhợ đón tiếp những bậc quốc khách! Đức vua cũng không quên giới thiệu các vị lão thần, các quan đại thần, các nhân sĩ trí thức đều là thành phần chủ chốt, cốt cán, quan trọng đang phụ tá, tham mợu triều chính về mọi lãnh vực tợơng thuộc cho ông. Và cuối cùng, đức vua có ợớc nguyện rằng, giáo pháp mà đức Phật đã chứng ngộ sẽ đem đến sự hạnh phúc và an vui cho chúng sanh, cho nhiều ngợời trong quốc độ xinh đẹp nầy... Biết là thời khắc phải lẽ, đức Phật thuyết một thời pháp, ngài nói về những pháp tuần tự (thuận thứ). Đầu tiên, ngài nói về những tạo tác sai lầm từ thân khẩu ý sẽ đợa đến những quả báo đau khổ nhợ thế nào. Ngài hợớng dẫn một đời sống trong sáng và lành mạnh bằng cách giữ gìn thân khẩu ý qua những giới điều cần phải thọ trì, những phợơng pháp định tâm cần phải tu tập. Hạnh phúc và an vui ở cõi ngợời đợợc quyết định bởi sự chu toàn các bổn phận tại thế. Ai cũng phải có những nghĩa vụ cần phải hoàn thành, những trách nhiệm liên đới cần phải gánh vác. Về vua tôi, cha con, chồng vợ, thân bằng quyến thuộc, bạn hữu, làng xóm, quốc độ... đều có những khu xử phải lẽ, nhất định của đạo làm ngợời. Phải biết tin tợởng vào các giá trị tinh thần thiêng liêng, vào Nhợ Lai, giáo pháp của Nhợ Lai cùng tăng đoàn thánh hạnh của Nhợ Lai (tín); phải sống đời có giới hạnh (giới), phải biết nghe những điều hay, lẽ phải, nhất là biết Minh Đức Triều Tâm Ảnh 11

học hỏi giáo pháp của đạo giác ngộ nơi các bậc sa-môn chân chính (văn); phải biết cung kính, cúng dợờng Tam Bảo; tế độ, giúp đỡ những kẻ đói nghèo, hoạn nạn, tai ợơng, hoàn cảnh bất hạnh (thí); phải có trí tuệ biết lánh xa điều ác, làm các việc lành; phải thợờng trực sáng suốt và tỉnh thức trên lộ trình hợớng thiện và hợớng thợợng (tuệ)... Đức Phật còn nói khá nhiều về bản chất của cuộc đời nhợ những sự thật phổ quát cần phải đợợc thấy đúng, hiểu đúng. Dukkha chính là sự thật phổ quát ấy! Đừng vì dục lạc, sân si và tham vọng mù quáng mà đánh mất những tỉnh niệm, giác niệm hằng ngày! Đấy là sự sai lầm. Và chính sự sai lầm này làm cho dukkha chồng chất lên dukkha mà tạo nên khổ đau vô cùng tận. Đạo của Nhợ Lai là đạo tỉnh thức, đạo giác ngộ - nên đạo ấy cần phải đợợc thức tri, liễu tri, giác tri, minh tri tất thảy nguyên nhân của dukkha để tìm cách làm cho yên lặng chúng, chấm dứt chúng, đoạn diệt chúng! Tất cả nỗi khổ của trần gian, đời này và đời kia đều do con ngợời tạo tác, tạo tác bởi sai lầm thì chính con ngợời phải tìm cách xử lý, giải quyết lấy bằng sự đúng đắn của thân khẩu ý để điều chỉnh nó, hoàn thiện nó; không có vị thần linh, thợợng đế nào xen dự vào đấy cả. Thấy đúng đợa đến suy nghĩ đúng, hành động đúng! Và đạo lộ ấy, Bát chánh đạo, Nhợ Lai đã tìm ra, đã chứng ngộ; và giáo đoàn của Nhợ Lai cũng đang trên con đợờng ấy mà tìm thấy niềm hạnh phúc siêu thế... Tuy nhiên, hạnh phúc siêu thế ấy không ở đâu xa, không ở ngoài trái đất, không ở trên hợ vô! Đừng đi ra ngoài thế gian, mà cũng đừng tìm kiếm lông rùa, sừng thỏ! Nó ở đây và bây giờ, nơi Nhợ Lai và ở nơi hội chúng

của Nhơ Lai, đang ở đây, trước mặt chơ vị! Nó nhơ mặt trời lên thì bóng đêm tự lui! Nó nhơ ánh nắng dọi đến thì mù sơơng tan! Nó nhơ mây vẹt thì trăng tỏ! Nó nhơ mắt lành thì hoa đốm hết! Minh nhiên! Tự nhiên! Rỗng lặng! Chẳng có cái gì bớt mà cũng chẳng có cái gì thêm! Chỉ cần chúng ta thấy đúng nhơ chân lý và sống 12 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đúng nhơ chân lý trong từng bơớc đi, trong từng hơi thở, trong từng khởi niệm - thì chúng ta đã tự giải quyết đơợc bài toán sinh tử trần ai, luân hồi khổ đau muôn vạn kiếp... Từng lời, từng chữ của đức Thế Tôn nhơ thấm vào tâm trí và tim gan của hội chúng. Đức vua Seniya Bimbisāra càng nghe thì trí càng bừng sáng, tâm càng rộng mở. Sự điều chỉnh bản thân đã có câu trả lời. Sự hạnh phúc và an vui cho mọi ngơời đã có lời giải. Lộ trình hơớng thiện và hơớng thơợng đã chợt trở nên thênh thang trơớc tầm mắt. Sung sơớng quá, đức vua quỳ xuống, năm vóc sát đất, đảnh lễ đôi chân trần có một ngàn căm bánh xe của đức Thế Tôn: - Bạch đức Thế Tôn! Thuở trơớc, hồi còn là một tiểu vơơng tử, đệ tử có năm điều nguyện ơớc. Ơớc nguyện thứ nhất là đơợc kế vị ngôi vua! Ơớc nguyện thứ hai là đơợc một vị Phật, một đức Chánh Đẳng Giác đến viếng thăm quốc độ của mình! Ơớc nguyện thứ ba là đơợc có duyên lành diện kiến, kính ngơỡng, đón tiếp đức Chánh Đẳng Giác ấy! Ơớc nguyện thứ tơ là đơợc đức Giác Ngộ ấy giảng dạy chánh pháp! Ơớc nguyện thứ năm là có thể thông hiểu đơợc giáo pháp mà vị ấy đã tuyên thuyết! Kính bạch đức Thế Tôn, mầu nhiệm làm sao, hiện nay cả năm điều nguyện ơớc xoa kia đều đã đơợc thành tựu viên mãn. Ôi! Giáo pháp bất tử đã đơợc đức Thế Tôn khéo giảng nói bằng nhiều cách khác nhau, rất là sáng tỏ, rất là thiêng liêng! Ví nhơ Ngơời đã dựng lên cái gì đã bị quăng ngã xuống! Ví nhơ Ngơời đã ân cần chỉ đơờng cho kẻ lạc lối! Ví nhơ Ngơời đã đem một ngọn đèn vào nơi tối tăm để ai có mắt có thể trông thấy hình sắc mọi vật! Cũng vậy, đức Thế Tôn đã thuyết giảng chánh pháp với nhiều phơơng tiện thiện xảo, với nhiều ví dụ, hình ảnh sống động, cụ thể, với nhiều ẩn dụ sâu nhiệm dành cho kẻ trí nghe, tức khắc đơợc chuyển hóa! Bạch đức Thế Tôn! Nay đệ tử xin nơơng tựa nơi đức Thế Tôn, nơơng tựa nơi Giáo pháp, nơơng tựa nơi Tăng đoàn thánh hạnh này! Xin Minh Đức Triều Tâm Ảnh 13

đức Thế Tôn nhận cho đệ tử đơợc làm một cận sự nam từ nay cho đến trọn đời! Đức vua Seniya Bimbisāra vừa tác bạch xong tâm nguyện thì cả phái đoàn tùy tùng đồng quỳ xuống và đều xin đơợc quy y, xin đơợc làm đệ tử. Đức Phật mỉm cơời, ngài biết là họ đã có bất động tâm, đã bơớc chân vào đạo lộ an vui (Nhập lơu) nên bảo tôn giả Uruvelā-Kassapa hơớng dẫn cho nhà vua, quần thần và tùy tùng đọc ba lần tam quy. Lời phát nguyện đồng tâm, đồng trí của mấy trăm ngơời nhơ rúng động cả rừng cây, vang vang giữa hơ không! Sau đó, nhà vua thỉnh cầu đức Phật và tăng chúng quang lâm đến thọ trai ở hoàng cung vào ngày hôm sau. Đức Phật nhận lời bằng cách im lặng. Sáng ngày, lúc bình minh rạng, với y bát trang nghiêm, đức Phật dẫn đầu, sau lơng là ba anh em tôn giả Kassapa cùng một ngàn vị tỳ-khơu lậu hoặc đã tận từ từ, chậm rãi bộ hành hơớng đến hoàng cung của đức vua Seniya Bimbisāra. Vì là đi hàng một nên đoàn sa-môn nhơ một con rồng vàng khổng lồ uốn lơợn dài cả một phần mơời do-tuần. Các thôn làng ngoại ô vừa khuất sau lơng, qua khỏi cổng thành nam thì đơờng phố đã hiện ra. Có lẽ sự nghinh đón đức Phật và giáo đoàn sa-môn của đức vua

tối cao đã đợc thông báo từ chiều qua nên cả kinh thành nhợ vào ngày hội lớn. Đợờng sá đã đợc dọn dẹp sạch sẽ, quang đãng. Đèn treo hoa kết khắp mọi nơi. Hợơng trầm, hợơng chiên-đàn thơm thoảng giữa không gian. Ngợời ngợời chầu chực trợớc cửa mọi nhà. Rồi chỉ trong chốc lát, hàng ngàn, hàng ngàn ngợời lũ loợt từ đâu đó đổ về đông nghẹt các lối đi! Có lẽ thông tin về đức Phật có tợớng hảo quang minh và cả ngàn vị sa-môn trang nghiêm thánh hạnh đã tràn qua tai nhân dân thủ đô nên ai ai cũng tò mò, ai ai cũng muốn chiêm ngợỡng! Đến một ngã tợ đợờng, lối rẽ phải đi vào hoàng cung thì đức Phật phải dừng lại vì đoàn ngợời đã chặn bít... 14 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đúng lúc ấy thì một thanh niên xuất hiện. Với phục sức y mão cao sang vợơng giả. Với dung nhan cực kỳ tuấn tú, mỹ lệ. Nhợ một vị thiên thần. Nhợ vua của các vì vua. Thanh niên cúi đầu nghiêm cung đảnh lễ đức Phật, cầm trên tay cây đàn Balūva nhiều dây rồi bắt đầu cất tiếng hát. Ôi! tiếng hát của chàng! Ôi! những ngón tay kỳ diệu của chàng! Âm nhạc và lời ca đâu tự cung trời thánh thót rơi xuống, đổ tràn khắp cả hợ không! Cả rừng ngợời bỗng yên lặng! Cả rừng ngợời không một máy động. Cả rừng ngợời nhợ chìm ngập trong thanh điệu, cung bậc lạ lùng! Tất cả nhợ mê man. Tất cả chỉ còn tiếng hát và ca từ phiếu diễu, mênh mang, vô tận... “- Hôm nay giữa đất trời thanh hợơng tú lệ Tại kinh thành của đức vua hiền thiện, anh minh Chuẩn bị hoa hợơng và lễ phẩm cung nghinh Đức Giác Ngộ và một ngàn sa-môn thánh chúng Đức Phật ấy có hào quang xán lạn Có ba mợơi hai quý tợớng và tám mợơi vẻ đẹp Hãy hát lên, hãy tụng ca đạo lộ vô thợợng của Ngợời Hãy hát lên, hãy tụng ca công đức sáng ngời Trong tam giới không có ai bì đợợc Ngợời đã giải thoát luân hồi sinh tử Ngợời đã lên đợờng với chân trần, gót bụi độ sinh Ngợời với bi mẫn, từ tâm giáo hóa chúng hữu tình...” Chàng thanh niên bợớc đi, chậm rãi, thong dong, vô sự. Vừa đi vừa gảy đàn vừa hát. Cả rừng ngợời chợt chuyển động. Thanh niên bợớc sang một lối khác. Cả rừng ngợời nhợ bị hấp lực tự phát bị cuốn hút theo! Chàng thanh niên ấy, chính là thiên chủ Sakka hóa thân đang còn hát nữa. Chàng hát: “- Thật là duyên lành hy hữu Chúng ta mới làm đợợc đệ tử của Ngợời! Thật là hạnh phúc làm sao Minh Đức Triều Tâm Ảnh 15

Khi chúng ta bợớc theo dấu chân của đức Tự Tại Bợớc theo con đợờng xuân thắm hoa hợơng Bợớc theo con đợờng trí tuệ và tình thợơng Vô cùng vinh quang và vô cùng chiếu diệu...” Khi đã tách đợợc rừng ngợời đi ra xa, khi đức Phật và Tăng chúng đã bợớc vào cổng hoàng cung, thiên chủ Sakka mới ngợng hát, ôm đàn biến mất, tức khắc xuất hiện ngay trợớc mặt đức Phật, cung kính đảnh lễ ngài rồi trở về thiên giới. Đức vua Seniya Bimbisāra, hoàng hậu Videhi (Kosaladevi, em vua Kosala), quý phi Khemā, hoàng tử Ajātasattu (A-xà-thế) và cả hằng ngàn quần thần, nhân sĩ... đồng đi chân đất một cách trân trọng ra tận ngọ môn để cung nghinh đức Phật và giáo đoàn. Cuộc đón tiếp cực kỳ trân trọng đợợc thiết trí tại điện chầu rộng thênh thang. Toàn bộ mặt bằng sân đá đều đợợc lót thảm nhung đỏ viền kim tuyến. Chỗ ngồi đều đợợc sắp đặt dợới những căn lều vải, gấm vóc, lụa là màu sắc rực rỡ. Đèn, cờ, phợớn đủ loại mắc võng, giăng hàng đầy khắp hoa viên, các lối đi. Những thảm hoa, những chậu hoa, những cây hoa chỉ trong một đêm mà đợợc quy tụ về, trần thiết để đón tiếp bậc Vô Thợợng. Bảo

tọa của đức Tôn Sọ đọợc tôn trí ở điểm trung ọơng, ba bảo tọa của ba tôn giả Kassapa cạnh sau lọng đức Phật, sau nữa là cả ngàn bảo tọa thấp hơn, mấy chục hàng kế tục dành cho một ngàn sa-môn tăng đoàn. Trọớc mặt là sân lộ thiên dành cho những nhân vật, quan khách của hoàng cung... Đức Phật dừng lại cho ngọời hầu dâng nọớc rửa chân, rửa tay trong cái thau bằng vàng rồi lau sạch bằng khăn thơm. Cả một ngàn lẻ ba vị tỳ-khọu đều đọợc đón tiếp quý trọng nhọ thế. Khi đức Phật và tăng chúng an tọa, nhà vua quỳ lạy ba lần rồi tác bạch lý do cuộc đặt bát cúng dọ̀ờng, là 16 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

hạnh phúc của đức vua và hoàng gia, hạnh phúc cho quần thần và nhân dân cả nọớc. Quốc độ Māgadha giàu mạnh, tài sản lúa gạo sung túc, đời sống nhân dân no đủ... nhọng muốn có đọợc hạnh phúc an vui thì phải biết sống theo chánh pháp, nọơng tựa vào chánh pháp. Vậy xin đức Thế Tôn và tăng chúng hoan hỷ chứng minh cho lòng thành của chúng đệ tử... Sau lời thọa trình xong, tự thân đức vua bọng mâm vật thực trong cái khay bằng ngọc, sớt thức ăn loại cứng loại mềm thọợng vị vào bát cho đức Tôn Sọ. Hoàng hậu, quý phi, các vị công nọơng, hoàng thân quốc thích, cung nga thể nữ, tỳ nữ, ngọời hầu... lần lọợt bọng những mâm vàng, mâm bạc vật thực dâng cúng đến chọ vị tỳ-khọu tăng. Đức Phật và tăng chúng đọc lời kinh ngắn có ý nghĩa quán tọởng và phúc chúc sau đó thọ thực trong lặng lẽ. Đức vua, hoàng gia, bá quan triều thần... ai cũng có phần của mình, họ cũng đều thọ thực trong lặng lẽ. Đây là lần thứ nhất trong đời, ai cũng cảm nhận đọợc một cái gì rất an tịnh, siêu thoát và rất thiêng liêng toát ra nơi uy lực của đức Phật và Thánh chúng. Thọ thực xong, nọớc và tăm xỉa răng đã dùng rồi, bát đã đọợc ngọời hầu mang đi rửa sạch, lau chùi khô ráo, dâng trả lại; đức Phật bắt đầu cất giọng phạm âm nhọ tiếng chuông đồng vang xa nhiếp phục cả hội chúng mấy ngàn ngọời. Ngài chỉ nói về tam quy và ngũ giới là điều kiện căn bản, tất yếu, cần yếu để ngăn việc ác, hoàn thiện bản thân và đem thanh bình, an vui cho mọi ngọời, mọi nhà và cho cả quốc độ. - Nầy chọ vị thức giả! Nhọ Lai đã từ trong truyền thống và kinh điển Vedā mà bọớc ra, đã tự mày mò con đọ̀ờng, đã tự lực tu tập và chứng ngộ. Hiện nay, chọ thiên, phạm thiên trong các cõi đã tôn xọng Nhọ lai là vị A-la-hán, là Chánh Biến Tri, là Minh Hạnh Túc, là Thiện Thệ, là Thế Gian Giải, Minh Đức Triều Tâm Ảnh 17

là Vô thọợng Điều Ngự Trọợng Phu, là Thiên Nhân Sọ, là Phật, là Thế Tôn... Những tôn xọng, những danh xọng ấy nhằm nói đến công hạnh và trí tuệ của chọ Phật ba đời – là những bậc đáng cho chúng ta nọơng tựa, quy kỉnh để họớng đến những giá trị tinh thần cao đẹp và thiêng liêng nhất trên đời này. Tất cả các đức Chánh Đẳng Giác đều không còn những sanh niệm trôi lăn trong vô minh, ái dục nữa (Vô Sanh). Các ngài đã phá tan tất cả mọi thứ giặc phiền não ở nội tâm cũng nhọ ngoại giới (Sát Tặc). Những bậc nhọ vậy thật xứng đáng cho chọ thiên và nhân loại xọng tán, tôn trọng, cung kính, lễ bái, cúng dọ̀ờng (Ứng Cúng). Các vị Phật đều có cái thấy biết chơn chánh và toàn diện, giác ngộ chân lý và suốt thông tất cả (Chánh Biến Tri). Các ngài đều có trí vô thọợng và có đức vô thọợng nên luôn luôn minh mẫn, sáng suốt, luôn luôn có đức hạnh trong lành hoàn toàn (Minh Hạnh Túc). Lại nữa, các ngài không còn trở lại chỗ sinh tử khổ đau, đã khéo xuất ly luân hồi, các ngài ra đi mãi đến chỗ chí chân, chí mỹ,

chí thiện mà không dính mắc; ra đi một cách an toàn, không chấp trợớc, vọng cầu (Thiện Thệ). Các ngài thấy rõ con đợờng đi đến ba cõi và đồng thời, thông suốt con đợờng xuất ly ba cõi (Thế Gian Giải). Những đức Chánh Biến Tri đều có thân khẩu ý trọn lành, tự mình điều phục và biết cách điều phục chúng sanh. Các ngài thông suốt nhân đạo là phải tu ngũ giới, thập thiện; thông suốt thiên đạo là phải tu bố thí, trì giới, tham thiền; thông suốt giải thoát đạo là phải tu giới định tuệ (Thiên Nhân Sợ). Đợợc tôn xợng là Phật vì các ngài hằng sáng suốt, tỉnh thức bất luận ngày hay đêm; các ngài giác ngộ Tứ Diệu đế rồi giảng nói cho chúng sanh (Phật).Và cuối cùng, đợợc xem là xứng đáng đợợc tôn vinh nhất trên thế gian (Thế Tôn). Nầy chợ vị thức giả! Vậy một ngợời đợợc gọi cợ sĩ, khi họ quy y Phật thì đâu phải quy y một vị thần nào, một vị thợợng đế mù sợơng bóng khói nào – mà chính họ đã tự trở 18 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

về nợơng tựa nơi những giá trị cao đẹp có sẵn trong lòng mình, trong tâm trí mình. Nó xem nhẹ các hình thức tôn giáo tín ngợỡng mà xem trọng sự tu tập, sự tỉnh thức, sự giác niệm trong mỗi lời nói, mỗi cử chỉ, mỗi hành động của chúng ta! Nầy chợ vị thức giả! Quy y Pháp là gì? Trở về nợơng tựa Pháp là gì? Pháp là chân lý, là sự thật! Chẳng lẽ nào một ngợời cợ sĩ lại không nợơng tựa nơi chân lý, nơi sự thật? Và đấy cũng là chân lý, là sự thật mà Nhợ Lai đã chứng ngộ và đang tuyên thuyết đến cho chợ vị đây! Pháp ấy ai cũng có thể thành tựu đợợc cả nếu đợợc lắng nghe một cách nghiêm túc, thọ trì một cách nghiêm túc và tu tập một cách nghiêm túc. Pháp ấy cụ thể, thiết thực, hiện tiền, chợ vị có thể thấy ngay lập tức, ngay chính nơi sự sống đang diễn ra hằng ngày. Pháp ấy không bị quy định bởi thời gian và nhân quả. Pháp ấy để dành cho trực thị, nội quán, nó ở ngay chính nơi thân tâm này mà bậc trí có thể tự mình chiêm nghiệm, nóng lạnh khắc biết...Vậy ai là ngợời muốn đợợc tiến hóa, muốn đợợc thăng hoa các giá trị tinh thần cao đẹp đều phải trở về quy y nơi Pháp ấy cả... Nầy chợ vị thức giả! Còn quy y Tăng là trở về nợơng tựa nơi tập thể Saṅghā (Tăng-già)! Tập thể ấy không chỉ giới hạn ở số lợợng một ngàn lẻ ba vị tỳ-khợu sống đời phạm hạnh, lậu hoặc đã tận ở đây, sau lợng của Nhợ Lai! Tập thể ấy rộng lớn hơn nhiều; nó bao gồm chợ thánh phàm tăng quá khứ, hiện tại và vị lai. Tập thể ấy gồm những ngợời đã đắc đạo, đắc quả, đang đắc đạo đắc quả, sẽ đắc đạo, đắc quả. Và ai trong họ cũng đã, đang và sẽ hoàn thiện thân khẩu ý, sống lợi mình, lợi ngợời; họ ngay thẳng, chính trực, sống hợp lễ nghi, khuôn phép, quy củ xứng đáng mô phạm cho đời. Và cuối cùng, họ sống đời phạm hạnh thiêng liêng, trong sạch, thánh thiện vì hạnh phúc cho chợ thiên và loài ngợời! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 19

Nầy chợ vị thức giả! Nếu giá trị Tam Bảo là nhợ vậy thì có xứng đáng cho chợ vị trở về quy kỉnh và nợơng tựa hay chăng? Câu hỏi của đức Phật vừa cất lên thì hằng ngàn ngợời nhợ một đều đồng thanh, đồng tâm, đồng trí thốt lên " Sādhu, sādhu - thật xứng đáng để quy y!" Đức vua Seniya Bimbisāra khuôn mặt rạng rỡ khi thấy hoàng hậu Videhi, quý phi Khemā, hai ngợời hai bên nắm hai tay hoàng tử Ajātasattu, bảy tuổi, đi đến chỗ đức Phật, dạy cách thức cho trẻ chấp tay búp sen quỳ lạy ngài rồi hai bà cùng nghiêm cẩn quỳ lạy theo. Và khi hai bà xin đợợc làm lễ quy y Tam Bảo thì gần bốn ngàn ngợời ở hiện trợờng đồng xin đợợc quy y theo. Cả không gian hoàng triều nhợ

nứt vỡ khi họ đồng quỳ lạy rồi đọc ba lần tam quy theo sự khởi xoướng của tôn giả Uruvelā-Kassapa... - Nầy chọi vị thức giả! Đức Phật tiếp tục khóa giảng sau khi đã đặt để hội chúng nơi tam quy - Muốn làm một thiện nam tử, một thiện nữ nhân thì tam quy không, chọia đủ, chọi vị còn cần phải thọ trì ngũ giới nữa, tức là những giới điều để ngăn điều ác, phát triển những hạnh lành. Giới là gì, chọi vị có biết không? Giới là cái hàng rào để bảo vệ thân và khẩu; nó ngăn ngừa những nói năng và hành động xấu ác để cho mình có đoược một đời sống tốt lành hơn, hiền thiện hơn. Giới của Nhọi Lai và của đệ tử của Nhọi Lai không phải là tín điều mặc khải, bắt buộc; chẳng phải áp đặt ngoười khác phải tin, phải thực hành theo. Giới của Nhọi Lai đoược tự do trong nhận thức và tự do để phát nguyện, thọ trì khi thấy nó đúng, nó hợp với lẽ phải, đúng với đạo đức, mỹ tục ở trên đời, trong toương giao xã hội. Giới của Nhọi Lai là những bài học để chiêm nghiệm, để tu trì và cuối cùng là để mà giác ngộ chứ không phải chỉ đọc tụng, thọ trì suông hoặc có tính cách nghi lễ, máy móc! 20 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Nầy chọi vị thức giả! Giới thứ nhất, phải thọ trì điều học, là kiêng cữ, tránh xa hành động giết hại các loài hữu tình! Loài hữu tình là những chúng sanh có hơi thở, có thức tánh, có sự sống, chúng ta không nên xâm phạm, không nên giết hại! Tất cả chúng sanh bò, bay, máy, cựa dù nhỏ nhọi muỗi mòng, kiến ruồi, lớn nhọi chim muông, cầm thú đều ham sống, sợ chết, đều biết khổ, biết đau nhọi tất cả chúng ta. Không lý gì mình biết quý trọng mạng sống của mình, mà mình lại đang tâm tiêu diệt, toớc đoạt mạng sống của chúng sanh khác. Chẳng công bằng chút nào, có phải thế không? Là đệ tử của Nhọi Lai, là ngoười con của đạo giác ngộ, chọi vị phải biết tôn trọng, quý trọng sự sống của muôn loài. Không những chỉ biết sống hòa bình với muôn ngoười mà còn phải biết sống hòa bình với muôn vật. Phải thoương yêu chúng, bảo vệ chúng! Và ngay cả quả đất vô tri, sông núi vô tình, không gian mây trời, thiên nhiên cỏ cây hoang dã cũng phải đoược đối xử phải lẽ, đừng quá thô bạo, tàn ác! Khi làm đoược nhọi vậy là chọi vị đã nuôi doưỡng đoược từ tâm, đem đến sự an vui cho chúng sanh muôn loại! Và chỉ cần giữ đoược một giới này thôi thì quốc độ này sẽ tốt đẹp biết bao nhiêu? Nó sẽ không có chiến tranh, hận thù! Nó làm cho mọi ngoười biết yêu thoương, đoàn kết, đùm bọc nhau. Các quốc gia khác giữ đoược giới này thì đâu còn xâm lăng, can qua, chém giết? Quân đội sẽ đoược giải thể để trở về làm ruộng, làm các ngành nghề khác để phát triển dựng xây đất noước! Các xoưởng rèn đúc vũ khí giáo mác cung tên, các xoưởng sản xuất quân nhu, quân dụng, các nhà tù sẽ biến thành troường học, bệnh xá, hoa viên để phục vụ cho an sinh xã hội! Quốc độ sẽ thanh bình an lạc nhọi thời của các đức Chuyển luân Thánh voương vậy! Nầy chọi vị! Giới thứ hai là phải biết kiêng cữ, tránh xa hành động trộm cắp, lấy cắp của ngoười! Vật gì dù lớn, dù nhỏ, dù có giá tri hay không có giá trị, khi ngoười ta chọia Minh Đức Triều Tâm Ảnh 21

cho, chọia bằng lòng cho thì không nên lấy cắp mang về sử dụng. Bất cứ thời đại nào, xã hội nào cũng tôn trọng quyền sở hữu và quyền có tài sản của mọi ngoười đoược làm ra, đoược tạo nên một cách chơn chánh. Tài sản nào cũng do mồ hôi, noước mắt. Tài sản nào cũng nhờ thức hôm dậy sớm chăm lo công việc, nghề nghiệp. Tài sản nào cũng phải hao tâm tổn trí mới có đoược. Vậy thì lẽ nào, chúng ta lại bẻ khóa, nạy tủ, khoét

tợờng để lấy cắp tài sản của ngợời khác? Ngợời có chút liêm khiết, có chút đạo đức, hiểu một ít công bằng đều không thể làm cái việc thất đức, bất nhân ấy đợợc. Nếu vì nghèo đói, quá túng thiếu, vợ con đau ốm, thiếu cơm cháo, thuốc thang mà trộm cắp thì ngợời có tấm lòng đại lợợng có thể châm chợớc, thông cảm, khả dung; nhợng luật pháp vẫn không tha, định luật nhân quả nghiệp báo vẫn làm việc nhợ thợờng! Trái lại, có những ngợời giàu có, ăn sung mặc sợớng, có của dợ của để mà vẫn lợờng gạt của ngợời, mợu mô thủ đoạn để ăn chặn, cợớp giật của ngợời; sống trên mồ hôi nợớc mắt của kẻ đói nghèo thì tội ấy thật không thể dung tha, quả báo trả quả bất nhân ấy quả thật sẽ rất nặng nề vậy. Giới thứ hai này là một nguyên tắc đạo lý, là quyền sở hữu bình đẳng mà một bậc đợợc gọi là thức giả phải biết tôn trọng, một ngợời đợợc gọi là thiện trí, hiền lợơng phải biết thọ trì nghiêm nghiêm, cẩn cẩn. Nó nuôi dợỡng lòng trắc ẩn, tâm bi mẫn đối với sự đau khổ mất của cải, tài sản của ngợời khác... Nếu ai cũng giữ đợợc giới này thì xã hội sẽ công bằng, tạo sự tin yêu và vui sống; nhà nhà không cần phải kín cổng cao tợờng, xích khóa lớp trong, lớp ngoài; của rơi ngoài đợờng không ai thèm lợợm, nếu nhặt đợợc cũng tìm cách trả về cho khổ chủ! Nầy chợ vị, trên quả đất này đã từng có những quốc độ đợợc thanh bình và an lạc nhợ vậy, không phải chỉ một, hai, mà là hằng trăm, hằng ngàn... Chỉ sợ chợ vị thiếu nhiệt tình hộ pháp, an dân mà thôi! Giới thứ ba là phải biết kiêng cữ, tránh xa hành động tà

dâm, tà hạnh, xâm phạm tiết hạnh vợ con ngợời khác. Hôn nhân một vợ một chồng sẽ tạo đợợc sự bình ổn, an vui và hạnh phúc gia đình! Thủy chung và đức hạnh là nét đẹp truyền thống mà chúng ta nên giữ gìn và tôn trọng. Vợ chồng đợợc cợới hỏi đủ lễ thì đợợc gọi là chơn chánh. Sự lang chạ phi lễ đợợc gọi là bất chánh. Đợợc gọi là ngợời trí thức trong giáo pháp của Nhợ Lai thì chợ vị phải biết điều tiết, chừng mực trong các mối quan hệ tình ái, vì chúng dễ đợa đến sa đọa và phá hoại hạnh phúc của gia đình ngợời khác. Ngay cả lời nói sàm sỡ, tục tĩu, chọc ghẹo thiếu đứng đắn cũng nên tránh. Ngay cả ăn nói hoa tình, mắt liếc mày đợa, ỡm ẹo vô duyên cũng đã đánh mất sự đoan chính rồi! Giới thứ tợ là phải biết kiêng cữ, tránh xa nói dối, nói sai với sự thật, nói không đúng với sự thật hoặc có lại nói không, không lại nói có! Ngay chính những cách đặt điều, thêm thắt, dựng đứng câu chuyện mà nói lại càng tệ hại hơn. Có trợờng hợp nói độc ác, hung dữ hoặc vu oan vu cáo đợa đến bất hòa, chia rẽ hoặc có thể đợa ngợời khác vào tội tù, tán gia bại sản thì thật là bất nhân, nghiệp báo sẽ rất nghiêm trọng. Cũng có những lời nói gây ra ngộ nhận, bất mãn, oan trái, oán thù thì cũng nên dè chừng, cẩn trọng. Là những thiện nam tử, thiện nữ nhân trong giáo pháp của Nhợ Lai thì tất thảy những cách nói trơn nhợ mỡ, ngọt nhợ đợờng, rỗng không, khách sáo, phù phiếm, cay chua, nhạt nhẽo, tục tĩu, vô duyên... đều phải đợợc tránh xa... Giáo pháp của Nhợ Lai là giáo pháp nhợ thật, tôn trọng sự thật nên phải lấy nhợ thật, sự thật làm đầu. Đợợc nhợ vậy chúng ta bảo vệ đợợc sự trung tín, tạo sự tin tợởng giữa nhau trong cộng đồng, xã hội. Giữa cuộc đời có quá nhiều sự lừa phỉnh, dối trá, vọng ngôn, vọng ngữ, ác khẩu, gạ gẫm, láo lợờng, bất tín thì giới thứ tợ này sẽ nhợ một đóa hoa tợơi thắm, hợơng thơm tỏa ngát giữa thế gian và trong lòng ngợời... Giới thứ năm là nên kiêng cữ, tránh xa các loại rợợu Minh Đức Triều Tâm Ảnh 23

men, rượu nấu, các chất kích thích, say nghiện từ chất liệu này hay chất liệu khác. Chúng làm rối loạn thần kinh, lú lẫn tâm trí; sẽ không còn làm chủ được mình, đánh mất tợ cách, nhân phẩm, hủy diệt tác phong đạo đức. Và khi mà đã nghiện say, sa đọa rồi thì không một hành động hung dữ, bạo tàn, xấu xa, hèn hạ, bỉ ổi nào mà không dám làm. Là nguyên nhân của nhà tan, cửa nát, vợ chồng bất hòa, đổ vỡ, phân ly; con cái bơ vơ không có nơi nương tựa. Là nguyên nhân để từ đó, coi thường, phạm luôn mọi giới điều khác, phá hoại nền nếp, kỷ cương an sinh xã hội. Những chất say còn nguy hại hơn độc dược. Độc dược chỉ giết chết một người, một đời nhưng chất say với những hậu quả của nó sẽ giết chết nhiều người, nhiều đời; và nghiệp báo đau khổ sẽ trả quả liên tục, kế tục mãi hoài nơi những cảnh giới tối tăm, thống khổ. Chúng giết chết các mầm giống lành tốt. Chúng giết chết đức tin, thiền định, trí tuệ. Chúng tạo thêm vô minh, bóng tối, địa ngục, phiền não và đau khổ cho mình, cho người, cho cuộc đời vốn đã quá nhiều bất an và bất hạnh nầy! Hỡi chợ vị thức giả! Nhợ vậy, ngũ giới không những để kiện toàn nhân cách, hoàn thiện bản thân, nuôi dưỡng và phát triển những thiện pháp mà chúng còn là nền tảng an vui và hạnh phúc cho gia đình, làng xóm và quốc độ. Chúng cũng là điều kiện tất yếu để tạo nếp sống trong lành, cao đẹp cho đời sống văn hóa, văn minh trong xã hội loài người. Cuối cùng, chúng còn là nấc thang tiến bộ tinh thần trên lộ trình hướng đến giác ngộ, giải thoát là mục tiêu rốt ráo trong giáo pháp của Nhợ Lai! Đức Phật thuyết xong thời pháp thì cả rừng người rùng rùng chuyển động. Họ đồng quỳ lạy, tán thán và xin được nghiêm túc thọ trì vì lợi ích tối thượng của Tam quy, Ngũ giới. Đức vua Seniya Bimbisāra với khuôn mặt tươi sáng nhợ trăng rằm, dường nhợ đã chuẩn bị đâu đó sẵn sàng, 24 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

cùng với hai quan hầu đi hai bên bưng khay ngọc, bình ngọc đến bên chân Phật, quỳ lạy: - Bạch đức Thế Tôn! Những lời giáo giới của đức Thế Tôn làm cho đệ tử rất an lành và hạnh phúc. Pháp bảo từ kim khẩu của đức Thế Tôn càng nghe càng minh mẫn, càng thấy rõ, biết rõ; một vị vua tốt thì nên làm cái gì và cái gì không nên làm! Từ nay, đức Thế Tôn và hình ảnh của thánh chúng, đệ tử phải được thấy hằng ngày để tự sách tấn mình; và khi nào đệ tử muốn nghe pháp để phát triển trí tuệ thì có thể đến hầu đức Thế Tôn một cách dễ dàng! Bạch đức Thế Tôn! Nhà vua lại quỳ lạy – Phía bắc thủ đô, cách đây chỉ nửa do-tuần có một khu Rừng Trúc (Veḷuvana) rất tươi đẹp; ở đấy rộng rãi, cây xanh mát mẻ, có suối, có hồ, nhiều thỏ, nhiều sóc, nhiều hoa thơm cỏ lạ, lại có nhiều hang động... Nơi này thuận lợi cho việc lui tới của đệ tử và triều đình, thuận lợi cho khách hành hương, thương mãi từ phương bắc đến, phương tây sang; nó lại còn yên tĩnh cả đêm lẫn ngày, khá gần kinh thành mà lại không quá xa xóm làng. Đức Phật và Tăng chúng còn thuận lợi cho việc tĩnh cợ, lại còn thuận lợi cho việc trì bình khất thực trong kinh thành hoặc quanh các ấp tụ lạc; riêng đệ tử lúc nào nhớ Pháp, nhớ Đức Thế Tôn thì có thể đến lúc chiều tối hoặc đêm khuya lúc việc triều chính rảnh rỗi. Còn ở Rừng Kè thì xa quá. Bạch đức Thế Tôn! Đệ tử có tín tâm và lòng thành, xin dâng cúng đức Thế Tôn và Tăng chúng khu rừng Veḷuvana ấy, xin Người hoan hỷ dụng nạp vì hạnh phúc cho đệ tử, cho triều đình và cho cả vương quốc Māgadha nữa! Đức Phật thọ nhận bằng cách chỉ mỉm cười. Đức vua Seniya Bimbisāra quỳ thẳng dậy thực hành

nghi thức dâng cúng bất động sản theo phong tục. Một vị quan hầu bợng khay ngọc hứng ở dợới, một quan hầu trao cho vua một bình ngọc – trong đựng nợớc thiêng Soma - để đức vua đổ nợớc Minh Đức Triều Tâm Ảnh 25

ấy lên tay đức Phật. Ngài ôm vốc nợớc, giữ lại một chút trên tay rồi lâm râm chú nguyện quả phợớc hy hữu đến cho nhà vua: Các con đợờng nợớc này sẽ chảy tràn khắp mọi nơi mọi chỗ, chảy qua nhiều quốc độ và chảy vào lòng ngợời, ai ai cũng đợợc tẩm mát, no đầy, sung mãn những giọt nợớc trong lành vi diệu của pháp bảo! Một cái gì rất là trang trọng, thiêng liêng đang diễn ra. Hằng ngàn đôi mắt chú mục vào một lễ nghi có từ ngàn xợa, tuy đơn giản mà trang trọng đã đợợc đức Phật và một đức minh quân thể hiện rất là trân trọng và rất sống động. Ngay giây khắc ấy, chợ thiên, phạm thiên khắp mấy tầng trời không ngớt hoan hỷ, tán thán; quả địa cầu rung chuyển mấy lợợt, dợờng nhợ cả chúng hữu tình, vô tình ấy đều cảm nhận và chứng kiến một biến cố, một sự kiện trọng đại: Giáo pháp bất tử đã đặt đợợc nền móng đầu tiên tại một vợơng quốc giàu mạnh, do một vị vua có niềm tin bất động, là một vị thánh cợ sĩ sẵn sàng hộ pháp đắc lực cho sự phát triển, hoằng hóa sau này! Hôm ấy là vào một ngày đầu tháng năm, năm năm trăm tám mợơi sáu trợớc Tây lịch, chừng vài tháng nữa là đến mùa mợa, đức Phật và một ngàn lẻ ba vị tỳ-khợu sa-môn đoàn đã có một cơ sở, một căn cứ địa lý tợởng tại Veḷuvana để tuyên dợơng giáo pháp.

26 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.